

Số: 72/2017/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 14 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy hoạch phát triển hệ thống y tế
tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn
bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về Quy hoạch phát triển hệ thống y
tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung); Báo cáo thẩm tra số
10/BC-VHXH ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng
nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy hoạch phát triển hệ thống
y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025 (điều chỉnh, bổ sung).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện
Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân
dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Quy
hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010, tầm nhìn đến năm
2020 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22 tháng
8 năm 2008 và bãi bỏ Nghị quyết số 07/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm
2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XII, kỳ
họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7
năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Y tế, Bộ Tài chính; BHXH Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo); TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp; Sở Y tế; Sở Tài chính; Các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy; ĐDBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Thanh Tùng

QUY HOẠCH

Phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2025

(Điều chỉnh, bổ sung)

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND
ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

I. PHẠM VI QUY HOẠCH

- Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu và nội dung của “*Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*” ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa X).

- Nội dung điều chỉnh, bổ sung không áp dụng đối với các cơ sở y tế trực thuộc các Bộ, Ngành đóng trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Mục tiêu:

Phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định theo hướng công bằng, hiệu quả, phát triển và phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, nhằm bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, tật; nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng dân số góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

2. Các chỉ tiêu cơ bản:

TT	Tên chỉ tiêu	Đến năm 2020	Đến năm 2025
1	Số bác sĩ /vạn dân (người)	8,0	> 9,0
	<i>Trong đó, số bác sĩ thuộc tỉnh quản lý</i>	7,0	8,0
2	Số dược sĩ đại học /vạn dân (người)	1,0	> 1,5
	<i>Trong đó, số dược sĩ đại học thuộc tỉnh quản lý</i>	0,8	> 1,2
3	Số giường bệnh kế hoạch /vạn dân (không tính trạm y tế)	33,5	43,6
	<i>Trong đó, số giường bệnh thuộc tỉnh quản lý</i>	28,9	39,1
4	Tỷ số y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh và kỹ thuật viên trung học / bác sĩ (người)	3,5	3,5

TT	Tên chỉ tiêu	Đến năm 2020	Đến năm 2025
5	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ hoạt động (%)	100	100
6	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020 (%)	100	100
7	Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn (%)	100	100
8	Tỷ lệ trạm y tế có hộ sinh trung học hoặc y sỹ sản nhi (%)	100	100
9	Tỷ lệ nhân lực y tế có trình độ đại học và sau đại học (%)	34,0	37,0
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế (%)	90,0	95,0
11	Mức giảm tỷ suất sinh hàng năm (‰)	0,1	0,1
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi (%)	< 9,0	< 7,0
13	Tỷ lệ thôn, làng, khu vực dân cư có nhân viên y tế hoạt động (%)	100	100
14	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ vaccin trong chương trình tiêm chủng mở rộng (%)	>98,0	>98,0
15	Tỷ lệ khám chữa bệnh y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại (%)	14,0	17,0
16	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc mới sinh (tuổi)	74,0	75,0
17	Tỷ suất tử vong mẹ (/100.000 trẻ đẻ ra sống)	15,0	10,0
18	Tỷ suất tử vong trẻ < 1 tuổi (/1.000 trẻ đẻ sống)	< 3,0	< 2,5
19	Tỷ suất tử vong trẻ < 5 tuổi (/1.000 trẻ đẻ sống)	< 4,3	< 3,5
20	Quy mô dân số cuối kỳ (triệu người)	1,55	1,60
21	Tỷ lệ tăng dân số hàng năm (%)	0,35	0,35
22	Tỷ số giới tính khi sinh (trai/100 gái)	< 115	< 115
23	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%)	< 0,005	< 0,01
24	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh (%)	78,0	85

III. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Những nội dung điều chỉnh so với “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” ban hành theo Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Không thành lập mới Trung tâm Giám định pháp y tâm thần.
- Không thành lập mới Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế.
- Không thành lập mới Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường.
- Không thành lập mới Trung tâm An toàn vệ sinh thực phẩm tại các huyện, thị xã, thành phố.
- Không xây dựng mới Trụ sở làm việc Trung tâm Da liễu tỉnh.
- Không thành lập Phân viện Phú Tài quy mô 70 giường bệnh.
- Xây dựng và thành lập mới Bệnh viện Sản - Nhi quy mô 500 giường theo mô hình xã hội hóa hoặc phối hợp y tế công - tư.
- Xây dựng và thành lập mới Bệnh viện Nhơn Hội quy mô 100 giường tại Khu Kinh tế Nhơn Hội (thành phố Quy Nhơn).
- Thành lập Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn theo mô hình xã hội hóa hoặc phối hợp y tế công - tư.
- Đầu tư nâng cấp, phát triển Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh (tại huyện Phù Cát) theo mô hình xã hội hóa hoặc phối hợp y tế công - tư.
- Đầu tư phát triển hệ thống hỗ trợ chẩn đoán và điều trị từ xa (Tele-Medicine) tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong kết nối với các bệnh viện tuyến trên để nâng cao hiệu quả chẩn đoán, can thiệp và điều trị các ca bệnh phức tạp tại tỉnh.
- Mở rộng quy mô giường bệnh thuộc tỉnh quản lý đạt 28,9 giường/vạn dân vào năm 2020; trong đó, giường bệnh công lập đạt 24,5 giường/vạn dân.
- Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cơ bản cho các trạm y tế theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế.

2. Những nội dung bổ sung mới so với “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” ban hành theo Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Thành lập mới phòng Bảo hiểm Y tế tại Sở Y tế.
- Thành lập “*Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định*” trên cơ sở sát nhập, hợp nhất các đơn vị: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm phòng chống Sốt rét và các bệnh nội tiết tỉnh, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh.
- Sát nhập Trung tâm Da liễu vào Bệnh viện đa khoa tỉnh để thành lập mới khoa Da liễu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.
- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn để đảm bảo thực hiện tốt chức năng y tế dự phòng và phát triển thành Trung tâm y tế huyện 2 chức năng (điều trị và dự phòng).

- Kiện toàn về cơ cấu và tổ chức các đơn vị y tế dự phòng tuyến huyện, thị xã, thành phố theo Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế.

- Phối hợp thành lập mới Khoa Y tại Trường Đại học Quy Nhơn để cung cấp nguồn nhân lực y tế cho tỉnh Bình Định và các tỉnh khác.

- Chuyển Trường Cao đẳng Y tế Bình Định về trực thuộc Sở Y tế quản lý.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và phát triển nhân lực trình độ cao để Trường Cao đẳng Y tế Bình Định có đủ điều kiện, khả năng liên kết đào tạo các ngành y, dược, kỹ thuật bậc đại học. Hướng tới đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế nâng cấp Trường Cao đẳng Y tế Bình Định thành Trường Đại học Kỹ thuật Y tế.

- Xây dựng và thành lập mới Bệnh viện đa khoa khu vực quy mô 700 giường tại khu đô thị mới Long Vân (thành phố Quy Nhơn) khi có đủ điều kiện.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh đảm bảo đủ năng lực là bệnh viện vệ tinh của các Bệnh viện Ung bướu, Thống Nhất, Từ Dũ (Tp. Hồ Chí Minh) và một số bệnh viện tuyến Trung ương khác theo nhu cầu thực tế.

- Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong.

- Phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ bệnh viện hạng I lên bệnh viện hạng đặc biệt.

- Phát triển Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I.

- Phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Mắt và các bệnh viện thuộc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, huyện Phù Cát, huyện Phù Mỹ từ bệnh viện hạng III lên bệnh viện hạng II.

- Đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm thành Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm và Thực phẩm. Đầu tư nâng cấp labo xét nghiệm tại Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm và Thực phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 2 trở lên.

- Xây dựng hoàn chỉnh, đưa vào hoạt động Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định - phần mở rộng, quy mô 600 giường theo mô hình phối hợp y tế công - tư.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Huyết học - Truyền máu, trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Khuyến khích đầu tư tiếp tục mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong và Bệnh viện đa khoa thành phố Quy Nhơn (thuộc Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn) theo hình thức phối hợp y tế công - tư.

- Bố trí quỹ đất phù hợp để nhà đầu tư xây dựng cơ sở y tế phục vụ cho Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Becamex - VSIP Bình Định (tại xã Canh Vinh, huyện Vân Canh).

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các bệnh viện ngoài công lập tại các vùng đô thị, khu công nghiệp - dịch vụ, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh.

- Mở rộng quy mô giường bệnh thuộc tỉnh quản lý đạt 39,1 giường/vạn dân vào năm 2025; trong đó, giường bệnh công lập đạt 31,5 giường/vạn dân.

IV. KINH PHÍ ĐẦU TƯ

- Tổng kinh phí đầu tư nâng cấp, phát triển các cơ sở y tế công lập của tỉnh giai đoạn 2017 - 2025 là: 4.100 tỷ đồng (*Bốn ngàn, một trăm tỷ đồng*); trong đó:

+ Giai đoạn 2017 - 2020: 1.380 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2021 - 2025: 2.720 tỷ đồng.

- Các nguồn vốn đầu tư gồm có: Ngân sách Trung ương, Trái phiếu Chính phủ, Ngân sách tỉnh, vốn tài trợ (không hoàn lại hoặc vay nợ) từ các ngân hàng, tổ chức tài chính thương mại, các tổ chức quốc tế; vốn từ các doanh nghiệp đầu tư theo hình thức xã hội hóa, phối hợp công - tư và các nguồn vốn hợp pháp khác.

(Kèm theo 3 Phụ lục:

- *Phụ lục 1: Danh mục cơ sở y tế công lập sẽ thực hiện sắp xếp, điều chỉnh và thành lập mới giai đoạn 2017-2025.*

- *Phụ lục 2: Kế hoạch phát triển các cơ sở điều trị và giường bệnh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025.*

- *Phụ lục 3: Danh mục các công trình y tế và nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2017-2025)*

V. Các nội dung khác không được nêu trong Quy hoạch này thì vẫn giữ nguyên và thực hiện theo “Quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Bình Định đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” ban hành theo Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 22/8/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tùng



Phụ lục 1:

**DANH MỤC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP SẼ THỰC HIỆN SẮP XẾP,
ĐIỀU CHỈNH VÀ THÀNH LẬP MỚI GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND

ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Hiện trạng cơ sở y tế năm 2016	Kế hoạch sắp xếp, điều chỉnh và thành lập mới cơ sở y tế	Dự kiến năm thực hiện
1	Sở Y tế có 06 phòng chức năng	Thành lập mới Phòng Bảo hiểm y tế; duy trì 06 phòng chức năng hiện có	2018
2	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	Thành lập mới Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	2018
3	Trung tâm Phòng chống Sốt rét và các bệnh nội tiết tỉnh		
4	Trung tâm Phòng chống HIV/ AIDS tỉnh		
5	Trung tâm Da liễu tỉnh	Sát nhập, thành lập mới Khoa Da liễu thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh	2018
6	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm	Kiên toàn, đổi tên thành Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm và Thực phẩm	2018
7	Đội Y tế dự phòng và Đội Bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em – Kế hoạch hóa gia đình (thuộc TTYT các huyện, thị xã, thành phố)	Kiên toàn và đổi tên thành các khoa / phòng chức năng thuộc TTYT các huyện, thị xã, thành phố (theo Thông tư số 37/2016/TT-BYT của Bộ Y tế)	2018
8	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định thuộc UBND tỉnh quản lý	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định trực thuộc Sở Y tế quản lý	2018
9	(Chưa có)	Thành lập mới Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 tại BVĐK tỉnh	2018 - 2020
10	(Chưa có)	Thành lập mới Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 tại BVĐKKV Bồng Sơn	2018 - 2022
11	(Chưa có)	Thành lập mới Bệnh viện đa khoa tỉnh – phân mở rộng	2017
12	(Chưa có)	Thành lập mới Bệnh viện Đa khoa khu vực (quy mô 700 giường)	2025
13	(Chưa có)	Thành lập mới Bệnh viện Sản Nhi (quy mô 500 giường)	2021 - 2025
14	(Chưa có)	Thành lập mới Bệnh viện Nhơn Hội (quy mô 100 giường)	2021 - 2025

Phụ lục 2:

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ VÀ GIƯỜNG BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2017 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

T T	Tên cơ sở điều trị	GBKH năm 2016	Đến năm 2020		Đến năm 2025	
			Giường bệnh kế hoạch	So với năm 2016	Giường bệnh kế hoạch	So với năm 2016
	A. Hệ công lập	4.150	4.520	+ 370	5.690	+1.540
	I. Tuyến tỉnh	2.200	2.350	+ 150	3.220	+1.020
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1.100	1.100	0	1.200	+ 100
2	Bệnh viện Y học cổ truyền	140	160	+ 20	200	+ 60
3	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	140	150	+ 10	150	+ 10
4	Bệnh viện Tâm thần	130	140	+ 10	150	+ 20
5	Bệnh viện Phục hồi chức năng	50	50	0	50	0
6	Bệnh viện Mắt	100	100	0	120	+ 20
7	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	300	350	+ 50	350	+ 50
8	Bệnh viện ĐKKV Phú Phong	240	300	+ 60	300	+ 60
9	Bệnh viện đa khoa khu vực	0	0	0	700	+ 700
	II. Tuyến huyện	1.230	1.450	+220	1.750	+ 520
11	BVĐK thành phố Quy Nhơn	300	300	0	300	0
12	BVĐK huyện Tuy Phước	110	130	+ 20	150	+ 40
13	BVĐK huyện An Nhơn	150	180	+ 30	200	+ 50
14	BVĐK huyện Phù Cát	140	180	+ 40	200	+ 60
15	BVĐK huyện Phù Mỹ	140	170	+ 30	200	+ 60
16	BVĐK huyện Hoài Nhơn	100	150	+ 50	200	+ 100
17	BVĐK huyện Hoài Ân	100	120	+ 20	150	+ 50
18	BVĐK huyện An Lão	50	60	+ 10	60	+ 10
19	BVĐK huyện Vân Canh	60	60	0	70	+ 10
20	BVĐK huyện Vĩnh Thạnh	80	100	+ 20	120	+ 40
21	Bệnh viện Nhơn Hội	0	0	0	100	+ 100
	B. Hệ ngoài công lập	60	680	+ 620	1.200	+1.140
1	BVĐK tỉnh – phân mở rộng	0	600	+ 600	600	+ 600
2	Bệnh viện Hòa Bình	60	80	+ 20	100	+ 40
3	Bệnh viện Sản – Nhi	0	0	0	500	+ 500
	TỔNG GIƯỜNG BỆNH KẾ HOẠCH CỦA TOÀN TỈNH	4.210	5.200	+ 990	6.890	+2.680
	Giường bệnh kế hoạch/vạn dân	27,6	33,5	+ 5,9	43,6	+ 16,0
	- GB công lập toàn tỉnh/vạn dân (có tính cả số giường bệnh của các bệnh viện bộ, ngành tham gia khám chữa bệnh tại tỉnh)	27,2	29,1	+ 1,9	36,0	+ 8,8
	- GB do tỉnh quản lý/vạn dân, chia ra:	22,9	28,9	+6,0	39,1	+16,2
	+GB công lập tỉnh quản lý/vạn dân:	22,5	24,5	+ 2,0	31,5	+ 9,0
	+GB ngoài công lập/vạn dân:	0,4	4,4	+ 4,0	7,6	+ 7,2

Phụ lục 3:



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH Y TẾ VÀ NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2017 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND
ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung đầu tư	Tổng nhu cầu vốn đầu tư (tỷ đồng)	Chia ra		Dự kiến nguồn vốn thực hiện
			Giai đoạn 2017-2020 (tỷ đồng)	Giai đoạn 2021-2025 (tỷ đồng)	
01	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	70	70		TW hỗ trợ có mục tiêu; Ngân sách tỉnh
02	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện ĐKKV Phú Phong	30	30		TW hỗ trợ có mục tiêu; Ngân sách tỉnh
03	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn	120	75	45	Ngân sách tỉnh; vốn ngân hàng thương mại và các nguồn vốn khác
04	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Mắt	75	30	45	Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác
05	Xây mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh - phần mở rộng	1.300	700	600	Ngân sách tỉnh, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn khác
06	Nâng cấp TTYT các huyện, thị xã, thành phố; BVĐK tỉnh, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phục hồi chức năng	200	150	50	Trái phiếu Chính phủ; Ngân sách tỉnh; vốn xã hội hóa.
07	Hoàn chỉnh xây mới Bệnh viện Y học cổ truyền	20	20		Trái phiếu Chính phủ; Ngân sách tỉnh
08	Nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn	400	250	150	TW hỗ trợ có mục tiêu; Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác
09	Thành lập mới Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh	25	25		Ngân sách tỉnh, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn khác
10	Nâng cấp cơ sở vật chất TTYT huyện Tây Sơn	30	30		Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác
11	Xây mới Bệnh viện đa khoa khu vực (700 giường)	1.300		1.300	Trái phiếu Chính phủ; TW hỗ trợ có mục tiêu và các nguồn vốn khác
12	Xây mới Bệnh viện Sản Nhi (500 giường)	500		500	Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác
13	Thành lập mới Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 tại Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	30		30	Ngân sách tỉnh, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn khác
	Tổng cộng	4.100	1.380	2.720	